

Số: 1550/TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện Thông báo số 178/TB-HĐND ngày 07/5/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông báo thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 19 (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024) HĐND tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong quá trình triển khai thực hiện, kinh phí đã giao cho một số cơ quan, đơn vị năm 2024 phân bổ cho dự án nhưng không thực hiện được, bởi một số nguyên nhân như sau:

(1) Một số dự án được phân vốn theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tại các Nghị quyết HĐND tỉnh (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023), tuy nhiên thực hiện thực tế lại không có đối tượng thực hiện;

(2) Một số dự án, tiểu dự án, nội dung thiếu cơ chế thực hiện của Trung ương cần chuyển sang các dự án, tiểu dự án, nội dung đã có đầy đủ hướng dẫn thực hiện, bảo đảm tiến độ giải ngân vốn;

(3) Năm 2024 Quốc Hội ban hành Nghị quyết 111/2024/QH15 về một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Do vậy, việc rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 là cần thiết để đảm bảo thực hiện được theo thực tế và đảm bảo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình, nâng cao tối đa hiệu quả sử dụng nguồn vốn các CTMTQG được phân bổ thực hiện.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 08/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
- Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;
- Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;
- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn nguồn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh;
- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022;

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022;

- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 -2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Điều chỉnh nguồn vốn của một số nội dung, hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; Đảm bảo sau khi điều chỉnh, các dự án có thể thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu và phát huy tối đa hiệu quả của Chương trình nhằm phục vụ cho đời sống của người dân và quá trình phát triển kinh tế-xã hội...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết điều chỉnh nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 được thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương thực hiện theo quy trình Nghị quyết cá biệt tại Thông báo số 178/TB-HĐND ngày 07/5/2024.

UBND tỉnh đã giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết sau khi xây dựng xong đã được cơ quan chủ trì (Sở Kế hoạch và Đầu tư) xin ý kiến đóng góp; đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo ý kiến của các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh và các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh; ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở; ban; ngành; UBND các huyện, thành phố

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều

- Điều 1. Điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản

1. Điều chỉnh vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1.1. Điều chỉnh vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi

a) Điều chỉnh vốn đầu tư:

- Điều chỉnh giảm vốn Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng tỉnh 560,62 triệu đồng, huyện Thạch An là 847 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho huyện Trùng Khánh là 704 triệu đồng và huyện Hà Quảng là 703,62 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm nội bộ giữa các dự án của huyện Hoà An, Quảng Hoà, Bảo Lạc.

b) Điều chỉnh chi tiết vốn sự nghiệp

- Điều chỉnh giảm vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư 194 triệu đồng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 3.180 triệu đồng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam 388 triệu đồng, huyện Bảo Lạc 3.000 triệu đồng, huyện Thạch An 1.670 triệu đồng tỉnh với tổng số vốn giảm là 8.432 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho huyện Trùng Khánh 4.216 triệu đồng và huyện Hà Quảng 4.216 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm nội bộ giữa các dự án của huyện Bảo Lâm, huyện Hòa An, Quảng Hoà, Trùng Khánh, thành phố Cao Bằng, Nguyên Bình, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

1.2. Điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Điều chỉnh giảm vốn sự nghiệp giao cho Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội 3.478 triệu đồng; Sở Xây Dựng 300 triệu đồng và Thành phố Cao Bằng 170 triệu đồng, với tổng số vốn giảm là 3.948 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho Sở Thông tin truyền thông là 3.000 triệu đồng; Sở Giáo dục và Đào tạo 195 triệu đồng; huyện Hạ Lang 583 triệu đồng; huyện Hà Quảng là 170 triệu đồng.

- Điều chỉnh vốn giữa các dự án, tiểu dự án của các huyện: Hạ Lang, Thạch An, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Quảng Hòa và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.3. Điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

- Điều chỉnh tăng giảm nội bộ giữa nội dung của các huyện Quảng Hòa, Nguyên Bình và Sở Văn hóa - Thể thao và Du Lịch.

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh Cao Bằng kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định././ *KST*

(Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục 01, 02, 03; (2) Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp đối với Dự thảo Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1425/SKHĐT-KTN ngày 12/6/2024) kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: TH, KT, VX;
- Lưu: VT, TH (Đ).

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn nguồn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 -2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa

bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

1. Điều chỉnh vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

1.1. Điều chỉnh vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi:

a) Điều chỉnh vốn đầu tư:

- Điều chỉnh giảm vốn Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng tỉnh 560,62 triệu đồng, huyện Thạch An là 847 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho huyện Trùng Khánh là 704 triệu đồng và huyện Hà Quảng là 703,62 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm nội bộ giữa các dự án của huyện Hoà An, Quảng Hoà, Bảo Lạc.

(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo)

b) Điều chỉnh chi tiết vốn sự nghiệp

- Điều chỉnh giảm vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư 194 triệu đồng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 3.180 triệu đồng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam 388 triệu đồng, huyện Bảo Lạc 3.000 triệu đồng, huyện Thạch An 1.670 triệu đồng tính với tổng số vốn giảm là 8.432 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho huyện Trùng Khánh 4.216 triệu đồng và huyện Hà Quảng 4.216 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng, giảm nội bộ giữa các dự án của huyện Bảo Lâm, huyện Hòa An, huyện Nguyên Bình, thành phố Cao Bằng, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo)

1.2. Điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh giảm vốn sự nghiệp giao cho Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội 3.478 triệu đồng; Sở Xây Dựng 300 triệu đồng và Thành phố Cao Bằng 170 triệu đồng, với tổng số vốn giảm là 3.948 triệu đồng. Số vốn giảm này bổ sung tăng cho Sở Thông tin truyền thông là 3.000 triệu đồng; Sở Giáo dục và

Đào tạo 195 triệu đồng; huyện Hạ Lang 583 triệu đồng; huyện Hà Quảng là 170 triệu đồng.

- Điều chỉnh vốn giữa các dự án, tiểu dự án của các huyện: Hạ Lang, Thạch An, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Quảng Hòa và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

1.3. Điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

- Điều chỉnh tăng, giảm nội bộ giữa nội dung của các huyện Quảng Hòa, huyện Nguyên Bình và Sở Văn hóa - Thể thao và Du Lịch.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 19, thông qua ngày tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC; NN&PTNN; LĐTBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND huyện, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND, ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG	Nghị quyết 101/NQ-HDND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh																Điều chỉnh		Sau điều chỉnh										Ghi chú								
		Vốn đầu tư																Giảm (*)	Tăng (*)	Vốn đầu tư						Vốn sự nghiệp												
		Tổng cộng	Tổng vốn	Dự án 2	Dự án 4	Dự án 5	Dự án 6	Dự án 10	Tổng vốn	Dự án 1	Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4	Dự án 5	Dự án 6	Dự án 7	Dự án 8			Dự án 10	Tổng vốn giao	Tổng vốn	Dự án 2	Dự án 4	Dự án 5	Dự án 6	Dự án 10	Tổng vốn	Dự án 1		Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4	Dự án 5	Dự án 6	Dự án 7	Dự án 8	Dự án 10
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
I	Sở, ban, ngành tỉnh																																					
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh											1.394						1.253												2.394,000							253,000	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	194							194									194	194,000								0,000										0,000	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.858							3.858								3.449		3.180,000									678,000									269,000	
4	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	388							388									388	388,000									0,000									0,000	
5	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng tỉnh	4.558	4.558			4.558													560,620		3.997,380	3.997,380				3.997,380												
II	Cấp huyện																																					
1	Bão Lãm												5.487																								2.347	
2	Hòa An						923	781		2.000	30	30.497	23.792	5.837												1.704	0		374,000	60,000	30.034,000		27.451,000	4.237,000			6.487,000	1.347,000
3	Quảng Hoá			6.451	66.205																					1.000	71.656											
4	Trùng Khánh	130.461	79.387			4.256		339	51.074																												4.640,000	0,000
5	TP. Cao Bằng																																				590,000	0,000
6	Nguyễn Bình								2.104				7.312																2.092,000							8.287,000	88,000	1.053,000
7	Bảo Lạc	199.274	108.521				1.046	1.056	90.753						17.264			2.847	3.000,000								2.102	0	87.753							15.264,000	1.847,000	
8	Hà Quảng	172.037	89.786				7.263	1.137	82.251																													5.642,000
9	Thạch An	129.861	70.577						847	59.284																											3.157,000	1.558,000
	TỔNG CỘNG																		9.839,620	9.839,620																		

(*) Thẻ hiện tăng, giảm tổng vốn đã giao cho các đơn vị (không bao gồm phần điều chỉnh nội bộ giữa các dự án của từng đơn vị)

PHỤ LỤC 3
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Nghị quyết 101/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh							Sau điều chỉnh							Ghi chú
		Phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng	Hỗ trợ các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng	Hỗ trợ các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Huyện Quảng Hoả	200	200			1.300	100	500	0	0			2.100	0	200	
2	Huyện Nguyễn Bình			100	0						0	100				
3	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	300					0		0					300		